

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 59/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22/6/2022

V/v “Xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Hoàng Diễm

2. Ông Nguyễn Duy An

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Trần Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Huỳnh Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 74/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXX-ST ngày 23 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hồng T, sinh năm 2000;

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Nhật T, sinh năm 1997;

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

(Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các biên bản làm việc trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị Hồng T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Nhật T cưới nhau vào năm 2020 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc nhưng về sau thì mâu thuẫn đời sống vợ chồng xảy ra nguyên nhân do anh T thiếu quan tâm chăm sóc gia đình vợ con, nhiều lần cự cãi xoay quanh về tiền bạc nuôi con từ đó cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu xin được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Nhật K, sinh ngày 15/12/2019, hiện nay con đang sống chung với chị, sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Bị đơn anh Nguyễn Nhật T trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh T đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến hay yêu cầu của anh T.

** Tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký và người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chị T có yêu cầu ly hôn, anh T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh T không đến Tòa án chứng tỏ anh Trường không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nên có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh T đã trầm trọng, hôn nhân có kéo dài cũng không hạnh phúc nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Nhật K, sinh ngày 15/12/2019, cháu Khải hiện đang sống với mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị T; ghi nhận chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung, chị T khai không có nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị T khởi kiện anh T tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre để giải quyết về việc xin ly hôn. Bị đơn anh T hiện đang đăng ký thường trú tại xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Anh Nguyễn Nhật T được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng anh T vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh T chung sống với nhau vào năm 2020 trên tinh thần tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre là phù hợp với quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị T và anh T có hạnh phúc được một thời gian, nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị T trình bày,

anh T thiếu quan tâm chăm sóc gia đình vợ con, nhiều lần cự cãi xoay quanh về tiền bạc nuôi con nên cuộc sống vợ chồng ngày càng không hạnh phúc. Nay chị T nhận thấy tình thương và hạnh phúc vợ chồng không còn nên chị yêu cầu xin được ly hôn với anh T.

Tòa án tiến hành xác minh và làm việc đối với ông Nguyễn Văn T (ông T là cha ruột của anh T) ông T xác nhận giữa hai vợ chồng anh T và chị T sau khi kết hôn chị T và anh T sống tại gia đình ông được hai tháng thì hay cãi nhau nên Thăm đã ẵm con về xã Tiên Thủy sống cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng T và T cụ thể như thế nào thì ông không biết. Nay T xin ly hôn thì tùy theo T và T quyết định ông không có ý kiến.

Như vậy qua xác minh và làm việc người thân của anh T đã chứng tỏ rằng tình trạng hôn nhân của chị T và anh T có mâu thuẫn, chị T yêu cầu ly hôn do tình cảm vợ chồng không còn, hiện nay chị T đã về nhà cha, mẹ ruột sinh sống, chị T xác định thời gian ly thân hai bên cũng không còn liên lạc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh T vẫn vắng mặt, không đến Tòa án thể hiện anh T không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ những lý do trên, chứng tỏ rằng quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T không thể tồn tại được, bởi tình cảm của chị T đối với anh T không còn, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình quy định.

[3] Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Nhật K, sinh ngày 15/12/2019. Hiện cháu K đang sống với chị T, sau khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Vì quyền và lợi ích của con, một hoặc cả hai bên được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau này.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T khai không có, nên không xét đến.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

[6] Từ những nhận định nêu trên, xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Hồng T ly hôn với anh Nguyễn Nhật T.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Nhật K, sinh ngày 15/12/2019 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con;

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T khai không có nên không xét đến.

4. Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001407 ngày 15/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Phòng GDKT TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã D, huyện Châu Thành
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Quốc Tuấn